|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN TIÊN LỮ**    Số: /ĐA-UBND  (Dự thảo) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Tiên Lữ, ngày tháng năm 2024* |

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025**

**huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Công văn số 7502/BNV-CQĐP ngày 20/12/2023 về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 24/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP của Chính phủ về tổ chức, sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Tiên Lữ, với các nội dung cụ thể như sau:

**PHẦN I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận 48-KL/TW ngày 30/01/2023 Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030;

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025;

9. Phương án số 18/PA-UBND ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hưng Yên; Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025;

10. Công văn số 7502/BNV-CQĐP ngày 20/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hưng Yên;

11. Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

12. Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 24/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 48-KL/TW;

13. Kế hoạch số 208/KH-TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, giai đoạn 2023 - 2026;

14. Kết luận số 671-KL/TU ngày 31/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều chỉnh phương án Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

15. Thông báo số 1289-TB/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy vềPhương án quy hoạch ĐVHC tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025;

16. Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP của Chính phủ về tổ chức, sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

17. Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 12/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;

18. Kết luận số 731-KL/TU ngày 15/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án sắp xếp tổng thể đón vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025;

19. Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên triển khai thực hiện Kết luận số 731-KL/TU ngày 15/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025;

20. Hướng dẫn số 12-HD/TU ngày 07/02/2024 của Tỉnh ủy Hưng Yên hướng dẫn một số nội dung thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2030;

21. Hướng dẫn số 06/HD-SNV ngày 04/01/2024 của Sở Nội vụ về một số nội dung liên quan về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN**

Huyện Tiên Lữ nằm ở phía Nam của tỉnh [Hưng Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Y%C3%AAn) với 15 ĐVHC cấp xã trực thuộc, diện tích tự nhiên 78,59 km2 và quy mô dân số 110.138 người, nằm ở trung tâm của vùng đồng bằng Bắc Bộ và tiếp giáp liền kề với thành phố Hưng Yên. Địa bàn huyện có tuyến đường huyết mạch đi qua như: Quốc lộ 38B chạy từ Tây sang Đông, tuyến giao thông quan trọng nối giữa thủ phủ tỉnh [Hưng Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Y%C3%AAn) với huyện Phù Cừ đi tỉnh [Hải Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_D%C6%B0%C6%A1ng); Quốc lộ 39A dài 10 km nối tiếp sang tỉnh [Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_B%C3%ACnh); đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ Ninh Bình; đường ĐT.200 từ cảng Triều Dương qua trung tâm huyện đi huyện Ân Thi; các tuyến đường tỉnh, đường huyện như: ĐT.376, ĐT.378, ĐH.90,92... kết nối thuận lợi huyện Tiên Lữ với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và kết nối với các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Địa bàn huyện còn có đường thủy sông Luộc dài 12 km, cùng với hệ thống các sông khác tạo thành hệ thống giao thông đường thủy quan trọng đi Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh,... nên có vị trí địa lý và điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kết luận số 671-KL/TU ngày 31/5/2023 của Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về điều chỉnh phương án Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xác định mục tiêu: Đến năm 2037, huyện Tiên Lữ hướng đến cấu trúc là một thị xã của thành phố Hưng Yên trực thuộc Trung ương. Để thực hiện mục tiêu đó, đồng thời đẩy mạnh quá trình đô thị hóa, gắn với ngày một nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân trên địa bàn, tỉnh Hưng Yên nói chung và huyện Tiên Lữ nói riêng đã ưu tiên tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các cấp chính quyền, nên trong những năm qua Tiên Lữ đã có những bước phát triển vượt bậc.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, bao gồm:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ chính trị đề ra mục tiêu: *Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030 các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp cơ bản phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, giai đoạn từ năm 2022 - 2030, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính*;

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *việc sắp xếp phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính tinh gọn, phù hợp với thực tiễn địa phương (kể cả các đơn vị hành chính đã bảo đảm tiêu chuẩn)*.

Như vậy, Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của việc sắp xếp đơn vị hành chính, khuyến khích địa phương thực hiện nhập đơn vị hành chính để tạo đột phá, động lực cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; đối chiếu với tiêu chuẩn của ĐVHC quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2022, giai đoạn 2023 - 2025, huyện Tiên Lữ có 03 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm thị trấn Vương và 02 xã Đức Thắng, Minh Phượng.

Qua rà soát, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội; đối chiếu với Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; các định hướng quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, với phương án cụ thể như sau:

- Mở rộng thị trấn Vương trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng thị trấn Vương, xã Dị Chế và xã Ngô Quyền;

- Thành lập xã Hải Thắng trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng xã Đức Thắng và xã Hải Triều;

- Thành lập xã Cương Chính trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng xã Cương Chính và xã Minh Phượng.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 của huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh là thực sự cần thiết, đảm bảo phù hợp với các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, tập quán, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên giữa các ĐVHC có liên quan; đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kế hoạch của Chính phủ; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp đều cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15; đảm bảo sự tiếp nối sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của giai đoạn 2023 - 2025 với giai đoạn 2026 - 2030.

Việc sắp xếp ĐVHC trên địa bàn huyện Tiên Lữ nhằm mở rộng quy mô, không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; tạo lập cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói chung, huyện Tiên Lữ nói riêng và được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ; việc sắp xếp ĐVHC tuy có làm xáo trộn cuộc sống của người dân trong thời gian đầu nhưng với truyền thống đoàn kết dân tộc, lịch sử, văn hóa của địa phương nên đời sống của người dân sẽ sớm ổn định và tiếp tục phát triển trong thời kỳ mới.

**PHẦN II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN**

**I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CỦA HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

**1.** Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và sắp xếp ĐVHC của huyện Tiên Lữ từ năm 1945 đến nay:

Theo những nguồn sử liệu cổ xưa, mảnh đất Tiên Lữ có từ rất sớm. Thời các vua Hùng dựng nước, vùng đất này thuộc quận Giao Chỉ rồi Giao Châu vào đầu thiên niên kỷ trước. Thế kỷ thứ X, Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán. Thời Tiền Lê nằm trong Khoái Lộ. Thời nhà Lý chia cả nước thành 24 lộ, thuộc lộ Khoái Châu. Đời Trần Thái Tông (năm Nhâm Dần 1252) gọi là huyện Tiên Hoa thuộc phủ Khoái Châu. Thời Hậu Lê gọi là huyện Tiên Lữ thuộc phủ Khoái Châu. Năm Quang Thuận thứ 10 (1469) là huyện Tiên Lữ thuộc Sơn Nam.

Năm Cảnh Hưng thứ hai (1741) huyện Tiên Lữ thuộc phủ Khoái Châu vùng Sơn Nam Thượng. Năm  [Minh Mạng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Minh_M%E1%BA%A1ng) 12 (1831), [triều đình Huế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Nguy%E1%BB%85n) thực hiện một cuộc cải cách hành chính lớn trên toàn lãnh thổ [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam), trong đó có việc xóa bỏ các đơn vị tổng, trấn,...và chia cả nước lại thành 30 [tỉnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%89nh). Tỉnh [Hưng Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Y%C3%AAn) được thành lập gồm 02 phủ: Phủ Khoái Châu (Đông Yên, Kim Động, Ân Thi, Phù Cừ) và Phủ Tiên Hưng (Thần Khê, Hưng Nhân, Duyên Hà, Tiên Lữ). Lúc bấy giờ, Tiên Lữ là một huyện thuộc phủ Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên.

a) Giai đoạn 1945-1975

- Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ bỏ cấp phủ, từ đó Tiên Lữ là 1 trong 9 ĐVHC cấp huyện thuộc tỉnh Hưng Yên.

- Ngày 26/01/1968, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Công hòa ban hành Quyết định số 504-QĐ/TVQH về việc hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng. Lúc bấy giờ, huyện Tiên Lữ thuộc tỉnh Hải Hưng.

b) Giai đoạn 1975-1997

- Ngày 11/3/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 58-CP về việc hợp nhất một số huyện thuộc tỉnh Hải Hưng. Theo đó, hợp nhất huyện Tiên Lữ và huyện Phù Cừ thành một huyện lấy tên là huyện Phù Tiên.

- Ngày 07/10/1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 57-CP về việc thành lập thị trấn thuộc huyện Kim Môn và huyện Phù Tiên thuộc tỉnh Hải Hưng.

- Ngày 06/11/1996, Quốc hội khóa IX ban hành Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, chia tỉnh Hải Hưng thành 02 tỉnh là Hải Dương và Hưng Yên. Khu vực huyện Tiên Lữ lúc bấy giờ thuộc huyện Phù Tiên, tỉnh Hưng Yên.

c) Giai đoạn 1997-2018

- Ngày 24/02/1997, Chính phủ ban hành Nghị định số 17-CP về việc chia huyện Phù Tiên, thành lập một số phường, thị trấn thuộc thị xã Hưng Yên và huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên. Theo đó, chia huyện Phù Tiên thành huyện Phù Cừ và Tiên Lữ. Lúc bấy giờ, huyện Tiên Lữ với 22 ĐVHC cấp xã và là 1 trong 7 ĐVHC cấp huyện thuộc tỉnh Hưng Yên.

- Ngày 23/9/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 108/2003/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị xã, thành lập phường và điều chỉnh địa giới hành chính các phường thuộc thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Theo đó, điều chỉnh toàn bộ: 541,12 ha diện tích tự nhiên với 8.913 nhân khẩu của xã Trung Nghĩa; 534 ha diện tích tự nhiên với 6.676 nhân khẩu của xã Liên Phương; 362 ha diện tích tự nhiên với 4.034 nhân khẩu của xã Hồng Nam và 830,30 ha diện tích tự nhiên với 7.540 nhân khẩu của xã Quảng Châu của huyện Tiên Lữ về thị xã Hưng Yên quản lý.

Huyện Tiên Lữ còn lại 9.242 ha diện tích tự nhiên và 104.072 nhân khẩu; có 18 ĐVHC trực thuộc gồm các xã: Hưng Đạo, Ngô Quyền, Nhật Tân, Dị Chế, Lệ Xá, An Viên, Đức Thắng, Trung Dũng, Hải Triều, Thủ Sĩ, Thiện Phiến, Thụy Lôi, Cương Chính, Minh Phượng, Phương Chiểu, Tân Hưng, Hoàng Hanh và thị trấn Vương.

- Ngày 06/8/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 95/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Kim Động, Tiên Lữ để mở rộng địa giới hành chính thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Theo đó, điều chỉnh 1.455 ha diện tích tự nhiên với 15.049 nhân khẩu của huyện Tiên Lữ (gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của 03 xã: Hoàng Hanh, Phương Chiểu, Tân Hưng) về thành phố Hưng Yên quản lý.

Huyện Tiên Lữ còn lại 7.841,50 ha và 83.039 nhân khẩu; có 15 ĐVHC cấp xã, gồm thị trấn Vương và 14 xã: Hưng Đạo, Ngô Quyền, Nhật Tân, An Viên, Dị Chế, Hải Triều, Đức Thắng, Thụy Lôi, Lệ Xá, Trung Dũng, Cương Chính, Minh Phượng, Thiện Phiến, Thủ Sỹ và tồn tại cho đến ngày nay.

**2.** Số lượng ĐVHC cấp xã đến thời điểm lập Đề án: huyện Tiên Lữ hiện có 15 ĐVHC cấp xã trực thuộc, bao gồm 01 thị trấn (Vương) và 14 xã (Hưng Đạo, Ngô Quyền, Nhật Tân, An Viên, Dị Chế, Hải Triều, Đức Thắng, Thụy Lôi, Lệ Xá, Trung Dũng, Cương Chính, Minh Phượng, Thiện Phiến, Thủ Sỹ).

**II. ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TIÊN LỮ**

**1. Huyện Tiên Lữ**

1.1. Diện tích tự nhiên (km2)

Theo số liệu kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2022 của tỉnh Hưng Yên, tính đến ngày 31/12/2022, huyện Tiên Lữ có 78,59 km2 diện tích tự nhiên.

1.2. Quy mô dân số (người)

Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Hưng Yên, tính đến ngày 31/12/2022, huyện Tiên Lữ có quy mô dân số là 110.138 người, trong đó: dân số thường trú là 108.672 người, dân số tạm trú quy đổi là 1.466 người.

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện Tiên Lữ

a) Về kinh tế - xã hội

Năm 2022, tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực và tỉnh có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã tập trung chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, văn bản của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo từng tháng, từng quý nên hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói chung và huyện Tiên Lữ nói riêng có xu hướng phục hồi tích cực, đời sống người dân, thu nhập người lao động không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh năm 2022 của huyện Tiên Lữ đạt 9.846,12 tỷ đồng, tăng 10,20% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 4.191,45 tỷ đồng, tăng 11,49%; thương mại - dịch vụ đạt 4.420,30 tỷ đồng, tăng 11,32%; nông - lâm - thủy sản đạt 1.234,26 tỷ đồng, tăng 2,50% so với cùng kỳ năm 2021. Giai đoạn 2020 - 2022 kinh tế của huyện Tiên Lữ tăng trưởng bình quân đạt 8,29%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản. Trong đó năm 2022, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 42,57%; thương mại - dịch vụ chiếm 44,89%; nông - lâm - thủy sản chiếm 12,54% trong cơ cấu kinh tế của huyện Tiên Lữ. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022 đạt 1.407,70 tỷ đồng, tăng 20,62% so với cùng kỳ năm 2021; tổng chi ngân sách nhà nước đạt 1.237,96 tỷ đồng, tăng 20,73%.

Lĩnh vực văn hóa xã hội đều có những chuyển biến tích cực theo định hướng, hài hòa với phát triển kinh tế. Công tác giảm nghèo và chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, xã hội được quan tâm thường xuyên. Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều huyện giảm còn 2,09%, bình quân giai đoạn 2020 - 2022 là 2,27%; công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được duy trì thường xuyên; công tác xã hội hóa trên lĩnh vục giáo dục, y tế được thực hiện có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập và khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn. Cơ sở vật chất, trường học, trang thiết bị y tế và các thiết chế văn hóa thể thao tiếp tục được đầu tư xây dựng phục vụ nhu cầu học tập, vui chơi giải trí ngày càng tăng của nhân dân trên địa bàn.

b) Về quốc phòng, an ninh

Công tác quân sự, quốc phòng được triển khai thực hiện đúng kế hoạch, duy trì lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn và phòng, chống cháy nổ; đảm bảo lực lượng, duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn các hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ, Tết trên địa bàn huyện; hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trọng tâm trong năm 2022; Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tổ chức xây dựng lực lượng bảo đảm biên chế theo quy định; huy động huấn luyện, diễn tập lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên đạt 100% chỉ tiêu được giao. Hoàn thành công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023 đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững và ổn định, không xảy ra tình hình đột biến, phức tạp. Thường xuyên tăng cường công tác tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn huyện, nhất là trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị của huyện, Tết Nguyên đán, Hội trại tòng quân điểm, Lễ giao quân năm 2022 và Lễ 30/4, 01/5, 02/9,...

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã**

2.1. Số lượng ĐVHC cấp xã

Huyện Tiên Lữ hiện có 15 ĐVHC cấp xã trực thuộc, bao gồm 01 thị trấn (Vương) và 14 xã (Hưng Đạo, Ngô Quyền, Nhật Tân, An Viên, Dị Chế, Hải Triều, Đức Thắng, Thụy Lôi, Lệ Xá, Trung Dũng, Cương Chính, Minh Phượng, Thiện Phiến, Thủ Sỹ).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; các số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2022, giai đoạn 2023 - 2025, huyện Tiên Lữ có 03 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm 01 thị trấn (Vương) và 02 xã (Đức Thắng, Minh Phượng).

2.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

Khi thực hiện phương án sắp xếp, huyện Tiên Lữ điều chỉnh địa giới ĐVHC đối với 04 ĐVHC cấp xã liền kề (04 xã).

**III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp**

*1.1. Thị trấn Vương*

1.1.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.1.2. Diện tích tự nhiên: 2,43 km2.

1.1.3. Quy mô dân số: 6.117 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 34 người, chiếm tỷ lệ 0,58%.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp huyện Phù Cừ;

- Phía Tây giáp xã Ngô Quyền và xã Dị Chế;

- Phía Nam giáp xã Dị Chế;

- Phía Bắc giáp xã Ngô Quyền.

*1.2. Xã Đức Thắng*

1.2.1. Thuộc khu vực đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên bằng 70% mức quy định, thuộc diện đặc thù theo khoản 3 Điều 3a Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2.2. Diện tích tự nhiên: 4,17 km2.

1.2.3. Quy mô dân số: 4.196 người.

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 10 người, chiếm tỷ lệ 0,24%.

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Trung Dũng;

- Phía Tây giáp xã Hải Triều;

- Phía Nam giáp xã Hải Triều, xã Thụy Lôi và tỉnh Thái Bình;

- Phía Bắc giáp xã Dị Chế và xã Lệ Xá.

*1.3. Xã Minh Phượng*

1.3.1. Thuộc khu vực đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên bằng 70% mức quy định, thuộc diện đặc thù theo khoản 3 Điều 3a Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.3.2. Diện tích tự nhiên: 3,81 km2.

1.3.3. Quy mô dân số: 4.283 người.

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 24 người, chiếm tỷ lệ 0,57%.

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp huyện Phù Cừ;

- Phía Tây giáp xã Cương Chính;

- Phía Nam giáp tỉnh Thái Bình;

- Phía Bắc giáp với xã Cương Chính và huyện Phù Cừ.

**2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp:** Không.

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp:** Không.

**4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp**

*4.1. Xã Dị Chế*

4.1.1. Thuộc khu vực đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên bằng 70% mức quy định, thuộc diện đặc thù theo khoản 3 Điều 3a Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.1.2. Diện tích tự nhiên: 5,25 km2.

4.1.3. Quy mô dân số: 8.733 người.

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 22 người, chiếm tỷ lệ 0,25%.

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Lệ Xá và xã Đức Thắng;

- Phía Tây giáp xã Nhật Tân và xã Ngô Quyền;

- Phía Nam giáp xã An Viên và xã Hải Triều;

- Phía Bắc giáp thị trấn Vương.

*4.2. Xã Hải Triều*

4.2.1. Thuộc khu vực đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn thuộc khu vực Đồng bằng sông Hồng thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên bằng 70% mức quy định, thuộc diện đặc thù theo khoản 3 Điều 3a Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.2.2. Diện tích tự nhiên: 5,15 km2.

4.2.3. Quy mô dân số: 6.687 người.

4.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 30 người, chiếm tỷ lệ 0,45%.

4.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Đức Thắng;

- Phía Tây giáp xã An Viên;

- Phía Nam giáp xã Thiện Phiến và tỉnh Thái Bình;

- Phía Bắc giáp xã An Viên, xã Dị Chế và xã Đức Thắng.

*4.3. Xã Cương Chính*

4.3.1. Thuộc khu vực đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn thuộc khu vực Đồng bằng sông Hồng thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên bằng 70% mức quy định, thuộc diện đặc thù theo khoản 3 Điều 3a Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.3.2. Diện tích tự nhiên: 6,26 km2.

4.3.3. Quy mô dân số: 8.435 người.

4.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 44 người, chiếm tỷ lệ 0,52%.

4.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Minh Phượng;

- Phía Tây giáp xã Trung Dũng;

- Phía Nam giáp xã Thụy Lôi và tỉnh Thái Bình;

- Phía Bắc giáp huyện Phù Cừ.

*4.4. Xã Ngô Quyền*

4.4.1. Thuộc khu vực đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên bằng 70% mức quy định, thuộc diện đặc thù theo khoản 3 Điều 3a Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.4.2. Diện tích tự nhiên: 6,25 km2.

4.4.3. Quy mô dân số: 6.235 người.

4.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 25 người, chiếm tỷ lệ 0,40%.

4.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp thị trấn Vương và huyện Phù Cừ;

- Phía Tây giáp xã Hưng Đạo;

- Phía Nam giáp xã Nhật Tân và xã Dị Chế;

- Phía Bắc giáp xã Hưng Đạo và huyện Phù Cừ.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

**PHẦN III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp**

*1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp*

1.1.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Minh Phượng (có diện tích tự nhiên là 3,81 km2, đạt 18,15% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.283 người, đạt 53,54% so với tiêu chuẩn) và xã Cương Chính (có diện tích tự nhiên là 6,36 km2, đạt 30,29% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.435 người, đạt 105,44% so với tiêu chuẩn). Thành lập xã Cương Chính trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Minh Phượng và xã Cương Chính.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Cương Chính và xã Minh Phượng là 02 đơn vị hành chính cấp xã có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử hình thành, văn hóa, phong tục, tập quán, trong đó xã Minh Phương là xã có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng; có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300%, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025 theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Việc nhập xã Minh Phượng vào xã Cương Chính là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền nông thôn hiện hữu, đáp ứng yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển; giải quyết bất cập trong quản lý địa giới hành chính do quá trình phát triển kinh tế xã hội; việc sắp xếp, sáp nhập thành một đơn vị hành chính mới góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao; gắn với bảo vệ quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Việc nhập xã Minh Phượng vào xã Cương Chính là phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, theo đó: khu vực 02 xã Cương Chính, Minh Phượng được định hướng sáp nhập với nhau và dự kiến thành lập thị trấn thuộc huyện trước năm 2030.

Thêm vào đó, hạ tầng giao thông (đường tỉnh, đường liên huyện, liên xã) kết nối đồng bộ giữa hai xã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, học tập, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

b) Kết quả sau khi sáp nhập thì xã Cương Chính có:

- Diện tích tự nhiên: 10,17 km2 (đạt 48,44% so với tiêu chuẩn của xã).

- Quy mô dân số: 12.718 người (đạt 158,98% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 78 người; chiếm tỷ lệ 0,61%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp huyện Phù Cừ; Tây giáp xã Trung Dũng và xã Thụy Lôi; Nam giáp tỉnh Thái Bình; Bắc giáp xã Trung Dũng và huyện Phù Cừ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Cương Chính (cũ), huyện Tiên Lữ.

c) Tên gọi ĐVHC sau khi sắp xếp: Xã Cương Chính.

1.1.2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Đức Thắng (có diện tích tự nhiên là 4,17 km2, đạt 19,86% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.196 người, đạt 52,45% so với tiêu chuẩn) và xã Hải Triều (có diện tích tự nhiên là 5,15 km2, đạt 24,51% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.687 người, đạt 83,58% so với tiêu chuẩn). Thành lập xã Hải Thắng trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Đức Thắng và xã Hải Triều.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Đức Thắng và xã Hải Triều là 02 đơn vị hành chính cấp xã có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử hình thành, văn hóa, phong tục, tập quán tách biệt hoàn toàn với các xã còn lại thuộc huyện Tiên Lữ, trong đó xã Đức Thắng là xã có tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng; có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300%, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Việc nhập xã Đức Thắng vào xã Hải Triều là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền nông thôn hiện hữu, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình phát triển, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển; giải quyết bất cập trong quản lý địa giới hành chính do quá trình phát triển kinh tế - xã hội; việc sắp xếp, sáp nhập thành một đơn vị hành chính mới góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với với Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo đó, tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết đã quy định: *“Các đơn vị hành chính không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được khuyến khích thực hiện sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết này để giảm số lượng, tăng quy mô đơn vị hành chính, giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới đơn vị hành chính do biến động về địa chất, địa hình hoặc do quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương”*. Việc nhập xã Đức Thắng vào xã Hải Triều làphù hợp với Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao; gắn với bảo vệ quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, hạ tầng giao thông (đường liên huyện, liên xã) kết nối đồng bộ giữa hai xã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, học tập, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

b) Kết quả sau khi sáp nhập thì xã Hải Thắng có:

- Diện tích tự nhiên: 9,32 km2 (đạt 44,37% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 10.882 người (đạt 1336,03% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 40 người; chiếm tỷ lệ 0,37%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp xã Trung Dũng và xã Thụy Lôi; Tây giáp xã An Viên; Nam giáp xã Thiện Phiến và tỉnh Thái Bình; Bắc giáp thị trấn Vương và xã Lệ Xá.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Hải Triều (cũ), huyện Tiên Lữ.

c) Tên gọi ĐVHC sau khi sắp xếp: xã Hải Thắng

*1.2. Sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã*

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngô Quyền (có diện tích tự nhiên là 6,25 km2, đạt 29,77% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.235 người, đạt 77,94% so với tiêu chuẩn) và xã Dị Chế (có diện tích tự nhiên là 5,25 km2, đạt 25,00% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.733 người, đạt 109,16% so với tiêu chuẩn) vào thị trấn Vương (có diện tích tự nhiên là 2,43 km2, đạt 17,33% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.117 người, đạt 76,46% so với tiêu chuẩn). Mở rộng Thị trấn Vương trên cơ sở nguyên trạng nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Ngô Quyền, xã Dị Chế vào thị trấn Vương.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Dị Chế và xã Ngô Quyền là 02 đơn vị hành chính cấp xã có vị trí địa lý liền kề với thị trấn Vương. Theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Dị Chế và xã Ngô Quyền thuộc phạm vi quy hoạch mở rộng của thị trấn Vương, chịu ảnh hưởng bởi quá trình đô thị hóa của đô thị Vương nên trong những năm qua kinh tế - xã hội của xã có bước phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư ngày một khang trang, hiện đại; việc nhập xã Dị Chế và xã Ngô Quyền vào thị trấn Vương là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị hiện hữu, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa; tạo điều kiện để mở rộng không gian đô thị, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; hạ tầng giao thông (quốc lộ, đường tỉnh, đường liên huyện, liên xã) kết nối đồng bộ giữa thị trấn và các xã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, học tập, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

Theo số liệu tính đến 31/12/2022, thị trấn Vương có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300%, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, nên việc sắp xếp, sáp nhập xã Dị Chế và xã Ngô Quyền vào thị trấn Vương thành đơn vị hành chính mới góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính; tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động hệ thống chính trị. Đồng thời, do thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng nên điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán, văn hóa, kinh tế xã hội của thị trấn Vương và các xã: Dị Chế, Ngô Quyền có nhiều yếu tố tương đồng; phù hợp với Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo đó, tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết đã quy định: *“Các đơn vị hành chính không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được khuyến khích thực hiện sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết này để giảm số lượng, tăng quy mô đơn vị hành chính, giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới đơn vị hành chính do biến động về địa chất, địa hình hoặc do quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương”*. Đồng thời, đảm bảo tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

b) Kết quả sau khi sáp nhập thì thị trấn Vương có:

- Diện tích tự nhiên: 13,93 km2 (đạt 99,49% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 21.084 người (đạt 263,56% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 81 người, chiếm tỷ lệ 0,38%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp xã Lệ Xá và huyện Phù Cừ; Tây giáp xã Nhật Tân; Nam giáp xã An Viên và xã Hải Triều - Đức Thắng; Bắc giáp xã Hưng Đạo và huyện Phù Cừ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Vương (cũ), huyện Tiên Lữ.

c) Đánh giá các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

+ Về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

- Cân đối thu chi, ngân sách năm 2022 của đơn vị sau sắp xếp: Tổng thu ngân sách: 327,743 tỉ đồng; tổng chi ngân sách: 316,077 tỉ đồng; đánh giá cân đối đủ.

- Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trong bình 03 năm gần nhất (2020-2022) của đơn vị sau khi sắp xếp: 2,19%; đánh giá thấp hơn mức bình quân trong toàn huyện.

- Tỉ lệ lao động phi nông nghiệp của đơn vị sau khi sắp xếp: 69,30%, đánh giá đạt chuẩn theo quy định.

+ Về xếp loại đô thị và quy hoạch đô thi.

- Loại đô thị: Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục I Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đo thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đánh giá sơ bộ đơn vị sau khi sắp xếp đảm bảo đáp ứng đô thị loại V theo quy định.

- Về quy hoạch vùng Tiên Lữ: Ủy ban nhân dân huyện đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 (qua Sở Xây dựng thẩm định). Ủy ban nhân dân huyện sẽ tích cực phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, hoàn thiện, đảm bảo xong trong tháng 4/2024.

**II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP:** Không.

**III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH**

Đối chiếu quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15; các số liệu tính đến 31/12/2022, giai đoạn 2023-2025, huyện Tiên Lữ có 03 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp. Trên cơ sở đó, huyện Tiên Lữ thực hiện sắp xếp 07 ĐVHC cấp xã với các ĐVHC cấp xã liền kề, đảm bảo đúng nguyên tắc sắp xếp ĐVHC cấp xã theo quy định.

Các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên và quy mô dân số cụ thể như sau:

| **Stt** | **Đơn vị hành chính** | **Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên (Km2)** | | | **Tiêu chuẩn về quy mô dân số (Người)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quy định** | **Sau sắp xếp** | **Tỷ lệ % so với quy định** | **Quy định** | **Sau sắp xếp** | **Tỷ lệ % so với quy định** |
| 1 | Thị trấn Vương | 14 | 13,93 | 99,49 | 8.000 | 21.084 | 263,56 |
| 2 | Xã Cương Chính | 21 | 10,17 | 48,44 | 8.000 | 12.718 | 158,98 |
| 3 | Xã Hải Thắng | 21 | 9,32 | 44,37 | 8.000 | 10.882 | 136,03 |

Như vậy, trong tổng số 03 ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp có 3/3 ĐVHC cấp xã chưa đạt 100% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và 3/3 ĐVHC đạt trên 100% tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ giải trình cụ thể như sau:

**1. Đối với thị trấn Vương hình thành sau sắp xếp**

Sau sắp xếp, thị trấn Vương có diện tích tự nhiên là 13,93 km2 (đạt 99,49% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 21.084 (đạt 263,56% tiêu chuẩn), chưa đạt 100% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 có quy định: *“Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, trừ trường hợp nhập từ 03 đơn vị hành chính cùng cấp trở lên”*.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ không thực hiện sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác nhằm đảm bảo quy mô ĐVHC hình thành sau sắp xếp phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền địa phương và đảm bảo chất lượng độ thị của thị trấn hình thành sau sắp xếp.

**2. Đối với xã Cương Chính hình thành sau sắp xếp**

Qua rà soát, việc sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác là không khả thi bởi các lý do cụ thể như sau:

- Về truyền thống lịch sử, văn hóa: Theo Lịch sử Đảng bộ xã Minh Phượng và xã Cương Chính, năm 1956 xã Minh Phượng được tách ra từ xã Cương Chính. Do đó, 02 xã có chung truyền thống lịch sử hình hình, có chung phong tục, tập quán, nếp sống, văn hóa từ lâu đời và riêng biệt hoàn toàn với các ĐVHC cấp xã còn lại của huyện Tiên Lữ.

- Về vị trí địa lý: Xã Minh Phượng nằm ở phía Đông Nam của huyện Tiên Lữ, đối với các ĐVHC cấp xã liền kề cùng huyện thì chỉ giáp xã Cương Chính, phần còn lại giáp huyện Phù Cừ và tỉnh Thái Bình. Do đó, việc sáp nhập xã Minh Phượng và xã Cương Chính là sự lựa chọn duy nhất.

- Về định hướng quy hoạch: Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 tại Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xác định 02 xã Minh Phượng, Cương Chính được định hướng sáp nhập với nhau, được quy hoạch là đô thị mới và định hướng thành lập thị trấn thuộc huyện Tiên Lữ trước năm 2030, đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số đảm bảo tiêu chuẩn của thị trấn thuộc huyện.

- Về quản lý hành chính, giao dịch hành chính của công dân: việc thực hiện sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác dẫn đến quy mô ĐVHC lớn; việc giao dịch hành chính của một số bộ phận người dân trên địa bàn trở nên khó khăn do ở xa trung tâm hành chính xã.

Từ những lý do nêu trên, qua rà soát, nghiên cứu kỹ phương án sắp xếp, thăm dò ý kiến của cử tri trên địa bàn, việc sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác gây rất nhiều khó khăn trong quản lý hành chính của chính quyền địa phương, ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập, giao dịch hành chính của công dân, không phù hợp với quy hoạch và nhân dân không đồng tình, tiềm ẩn nhiều rủi ro gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ kính đề nghị chỉ thực hiện việc sáp nhập xã Minh Phượng với xã Cương Chính mà không thực hiện sáp nhập thêm đối với ĐVHC cấp xã liền kề khác.

**3. Đối với xã Hải Thắng hình thành sau sắp xếp**

Qua rà soát, việc sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác là không khả thi bởi các lý do cụ thể như sau:

- Về truyền thống lịch sử, văn hóa: Theo Lịch sử Đảng bộ xã Hải Triều và xã Đức Thắng, phần lớn diện tích tự nhiên của xã Đức Thắng trước đây thuộc tổng Hải Yến (nay là xã Hải Triều). Do đó, 02 xã có chung truyền thống lịch sử hình hình, có chung phong tục, tập quán, nếp sống, văn hóa từ lâu đời và riêng biệt hoàn toàn với các ĐVHC cấp xã còn lại của huyện Tiên Lữ.

- Về định hướng quy hoạch: khu vực xã Hải Triều và xã Đức Thắng hiện hữu là khu vực tập trung nhiều dự án trọng điểm của huyện Tiên Lữ, nên khu vực có tốc độ đô thị hóa rất nhanh. Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 tại Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xác định 02 xã Đức Thắng, Hải Triều được định hướng sáp nhập với nhau, được quy hoạch là đô thị mới và định hướng thành lập thị trấn thuộc huyện Tiên Lữ trước năm 2030, đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số đảm bảo tiêu chuẩn của thị trấn thuộc huyện.

- Về quản lý hành chính, giao dịch hành chính của công dân: việc thực hiện sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác dẫn đến quy mô ĐVHC là rất lớn, không phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền địa phương hiện hữu; việc giao dịch hành chính của một số bộ phận người dân trên địa bàn trở nên khó khăn do ở xa trung tâm hành chính xã và khó trong việc tổ chức hệ thống giao thông kết nối các khu vực.

Từ những lý do nêu trên, qua rà soát, nghiên cứu kỹ phương án sắp xếp, thăm dò ý kiến của cử tri trên địa bàn, việc sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác gây rất nhiều khó khăn trong quản lý hành chính của chính quyền địa phương, ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập, giao dịch hành chính của công dân, không phù hợp với quy hoạch và nhân dân không đồng tình, tiềm ẩn nhiều rủi ro gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ kính đề nghị chỉ thực hiện việc sáp nhập xã Đức Thắng với xã Hải Triều mà không thực hiện sáp nhập thêm đối với ĐVHC cấp xã liền kề khác.

**IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TIÊN LỮ SAU SẮP XẾP**

**1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp**

Trước khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã, huyện Tiên Lữ có 15 ĐVHC cấp xã trực thuộc, bao gồm 01 thị trấn và 14 xã.

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp**

Sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã, huyện Tiên Lữ còn lại 11 ĐVHC cấp xã trực thuộc, bao gồm 01 thị trấn và 10 xã.

**3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp**

Khi thực hiện phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã, huyện Tiên Lữ giảm 04 ĐVHC (04 xã).

**PHẦN IV**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước**

1.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC góp phần quan trọng tạo ra những thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm chi ngân sách, nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn các ĐVHC thuộc diện sắp xếp.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại những ĐVHC thực hiện sắp xếp; cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, hướng đến thường xuyên phải tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân được tăng cường.

- Việc chưa tiến hành sắp xếp đối với những ĐVHC cấp xã có yếu tố đặc thù mà nếu sắp xếp đối với ĐVHC liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với yêu cầu và thực tiễn quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, tạo được sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn.

1.2. Tác động tiêu cực

- Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC phải tiến hành qua nhiều quy trình, thủ tục phức tạp, nhất là quy trình lấy ý kiến Nhân dân, việc vận động để nhận được sự đồng thuận cao trong Nhân dân là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp của các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp xã và đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố; rất nhiều khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và giải quyết chế độ chính sách đối với những trường hợp dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

- Một số ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp có địa bàn rộng dẫn đến công tác quản lý của chính quyền địa phương, nhất là chính quyền cấp xã gặp nhiều khó khăn. Một số điểm khu dân cư cách xa trung tâm xã gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn.

- Sau khi hình thành ĐVHC mới sẽ phát sinh hệ lụy của việc thay đổi các thông tin của người dân, thời gian đầu sẽ gặp khó khăn trong quá trình giao dịch trong quá trình giải quyết các TTHC và tốn kém ngân sách để thay đổi các thông tin cá nhân và tổ chức.

**2. Tác động về kinh tế-xã hội**

2.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giúp các ĐVHC tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để mở rộng không gian phát triển, tạo thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ, tạo kết nối và giao lưu phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương.

- Góp phần đẩy mạnh và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn; quy hoạch, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ,… là thời cơ để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các ĐVHC thực hiện sắp xếp. Đồng thời, việc sắp xếp ĐVHC cấp xã còn là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển và phân bổ lực lượng sản xuất theo hướng giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa khu vực nông thôn và thành thị.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của các ĐVHC thực hiện sắp xếp về điều kiện tự nhiên, nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phù hợp với nguyện vọng của các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn.

2.2. Tác động tiêu cực

- Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã làm thay đổi địa giới ĐVHC làm phát sinh chi phí ngân sách để khắc các con dấu pháp lý mới và để thực hiện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực,… và đặc biệt là việc chuyển đổi về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch.

- Tạo áp lực cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC và việc giải quyết các khoản nợ đầu tư phát triển từ trước khi thực hiện việc sắp xếp ĐVHC.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã đặt ra yêu cầu mới đối với việc bảo đảm kết nối, liên thông các công trình hạ tầng giao thông giữa địa bàn các đơn vị trước khi thực hiện sắp xếp. Khó khăn trong việc chuyển đổi công năng sử dụng một số trụ sở làm việc dư thừa sau sắp xếp.

**3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

3.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã không những không làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn không ngừng được tăng cường và củng cố. Đặc biệt là các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp ác loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn đọng phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội được tăng cường; lực lượng công an thường trực không ngừng được củng cố và phát triển nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác đăng ký quản lý chặt chẽ nguồn sẵn sàng nhập ngũ, tiếp nhận đăng ký quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự; triển khai tuyển chọn gọi công nhân nhập ngũ hàng năm đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao không bị ảnh hưởng mà còn được tăng cường.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

3.2. Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã sẽ tác động tới công tác nắm địa bàn, do địa bàn được mở rộng hơn trước và cán bộ chưa có kinh nghiệm thực tiễn tại khu vực mới sau sắp xếp; lực lượng quân sự, công an đã giảm biên chế so với trước đây có thể dẫn đến mất an ninh trật tự cục bộ trong thời gian chuyển tiếp.

- Việc sắp xếp ĐVHC góp phần mở rộng địa bàn, việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sẽ tác động đến một số bộ phận nhân dân, từ đó đòi hỏi lực lượng công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; các khu vực công cộng được hình thành nhiều hơn, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự phát triển, gây áp lực lớn đến việc quản lý hành chính nhà nước của chính quyền địa phương.

**4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công**

4.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần quan trọng làm cho nền hành chính công được nâng cao, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, hướng đến sự thuận lợi tối đa cho Nhân dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

4.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã dẫn đến phát sinh việc sẽ phải chuyển đổi các thông tin về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch là rất lớn, điều đó sẽ tạo áp lực rất lớn đối với bộ máy hành chính của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

**II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Những thuận lợi**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương đã sớm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng; sửa đổi và ban hành mới nhiều quy định pháp luật kịp thời, đầy đủ, chi tiết theo hướng rút gọn về quy trình, thủ tục nên tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn.

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát sao; các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP của Chính phủ; công tác tuyên truyền, phổ biến được triển khai đồng bộ và sâu rộng đã làm cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, đồng tình ủng hộ với chủ trương của Đảng, nhà nước trong thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần quan trọng tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; tạo lập cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói chung, huyện Tiên Lữ nói riêng và được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn đồng tỉnh ủng hộ; việc sắp xếp ĐVHC tuy có làm xáo trộn cuộc sống của người dân trong thời gian đầu nhưng với truyền thống đoàn kết dân tộc, lịch sử, văn hóa của địa phương nên đời sống của người dân sẽ sớm ổn định và tiếp tục phát triển trong thời kỳ mới.

**2. Những khó khăn, vướng mắc**

- Công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 diễn ra cùng với công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ tạo áp lực công việc rất lớn đối với chính quyền địa phương. Với khoảng thời thời gian ngắn, phải thực hiện qua nhiều bước theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan; thời gian thực hiện tương đối gấp, phải hoàn thành trước khi diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp, nhất là Đại hội Đảng bộ cấp xã nên việc nghiên cứu, xây dựng phương án tổ chức bộ máy và sắp xếp cán bộ, công chức trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

- Sắp xếp ĐVHC gây ảnh hưởng ít nhiều đến công tác tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cơ sở, khó khăn trong quá trình bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách; tâm lý của cán bộ, công chức sẽ bị dao động, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công việc tại địa phương; ảnh hưởng đến phong tục, tập quán, sinh hoạt, sản xuất của một bộ phận dân cư, các thiết chế văn hóa; phải gấp rút thực hiện chuyển đổi nhiều loại giấy tờ có liên quan từ ĐVHC cũ sang ĐVHC mới.

- Một số ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp có địa bàn rộng, khoảng cách về địa lý từ nhiều hộ gia đình đến trung tâm của xã xa dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, tuyên truyền vận động, sinh hoạt cộng đồng; việc tiếp cận dịch vụ công (chuyển đổi nhiều giấy tờ có liên quan từ ĐVHC cũ sang ĐVHC mới) của người dân, đặc biệt là công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân

**3. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã**

Tiếp tục rà soát các quy định hiện hành về sắp xếp đơn vị hành chính để triển khai thực hiện, trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Bảo đảm sự thống nhất và hành động của các cấp, các ngành khi triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp ĐVHC nhằm xây dựng nền hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để tạo sự đồng thuận trong nhân dân và trong hệ thống chính trị, nhất là đối với các ĐVHC thuộc diện phải sắp xếp.

- Kịp thời ban hành và tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tại địa phương, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện; tập trung nghiên cứu, xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030, bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc, mục tiêu, phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030 nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cấp ủy, chính quyền các cấp, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tiếp tục rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm việc dôi dư cán bộ, công chức, cán bộ hoạt động không chuyên trách đối với các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025. Tập trung thực hiện tốt việc sắp xếp, ổn định bộ máy, làm tốt công tác tư tưởng của đội ngũ cán bộ, công chức tại các ĐVHC được sắp xếp; lựa chọn trụ sở làm việc dựa trên các tiêu chí bao gồm cơ sở vật chất đáp ứng các điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc; có nhà văn hóa trung tâm cơ bản đáp ứng sinh hoạt, hoạt động cho đảng viên, nhân dân; diện tích trụ sở rộng, cơ bản là vị trí trung tâm để tạo thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện giao dịch hành chính; có điều kiện để phát triển trở thành đô thị trong tương lai.

- Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp đảm bảo hoạt động của chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức sau khi sắp xếp. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức chuyển đổi giấy tờ liên quan đến thay đổi tên ĐVHC theo quy định.

**III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện**

*a) Năm 2023*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, trong đó cần coi trọng công tác chính trị tư tưởng, thuyết phục, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về sắp xếp ĐVHC.

- Hoàn thành xây dựng Phương án sắp xếp ĐVHC đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định. Giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới ĐVHC; xây dựng phương án điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp cán bộ, công chức đảm bảo nâng cao chất lượng đội ngũ, gắn với tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

- Xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị gắn với ĐVHC cấp xã, cấp huyện; xây dựng đề án, kế hoạch hoàn thiện tiêu chí và trình phê duyệt, công nhận đạt tiêu chí phân loại đô thị cấp huyện, cấp xã đã được quy hoạch.

*b) Năm 2024*

- Hoàn thành Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động trên địa bàn các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức dôi dư cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù (nếu có) tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

*c) Năm 2025*

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trong đó có những ĐVHC hình thành sau sắp xếp).

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030 ở những ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; triển khai sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2026-2030 (theo chỉ đạo của Trung ương).

**2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện**

Theo quy định tại Điều 22 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Nghị quyết 117-NQ/CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025, kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên trong ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách; ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho mỗi ĐVHC cấp xã giảm để hỗ trợ đầu từ xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng.

**IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

Thực hiện theo Hướng dẫn số 12-HD/TU ngày 07/02/2024 của Tỉnh ủy Hưng Yên hướng dẫn một số nội dung thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2030, cụ thể như sau:

*1.1. Tổ chức Đảng*

a) Về tổ chức

Ban thường vụ Huyện ủy xây dựng đề án, quyết định thành lập đảng bộ mới trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất tổ chức đảng của đơn vị hành chính cùng cấp trước khi sắp xếp; đồng thời chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra của các xã, thị trấn sau sắp xếp theo quy định của Điều lệ Đảng. Việc sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp các ĐVHC cấp xã. Nhiệm kỳ đầu tiên của đảng bộ mới thành lập cùng nhiệm kỳ của các đảng bộ đơn vị hành chính cấp xã thực hiện hợp nhất, sáp nhập.

b) Về số lượng cấp Ủy viên, Ủy viên Ban thường vụ, Phó bí thư cấp ủy; số lượng Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy mới thành lập

- Nhiệm kỳ đầu tiên 2020-2025:

+ Số lượng cấp Ủy viên, Ủy viên Ban thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra của đảng bộ mới thành lập tối đa không vượt quá tổng số hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

+ Số lượng Phó bí thư cấp ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy của đảng bộ mới tối đa không vượt quá tổng số cấp trưởng, cấp phó hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

- Nhiệm kỳ kế tiếp 2025-2030:

Số lượng cấp Ủy viên, Ủy viên Ban thường vụ, Phó bí thư cấp ủy; số lượng Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy của đảng bộ mới thực hiện theo quy định, Chỉ thị của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Trung ương.

*1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam*

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện hiệp y thống nhất với Đảng ủy của các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của ĐVHC cấp xã mới thành lập; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn (lâm thời).

*1.3. Các Đoàn thể chính trị - xã hội*

- Ban Thường vụ Huyện Đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh: Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của các ĐVHC cấp xã mới hành thành sau sắp xếp.

*1.4. Tổ chức chính quyền địa phương*

- Đại biểu Hội đồng nhân dân của các ĐVHC cấp xã trước sắp xếp hợp thành Hội đồng nhân dân của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Hội đồng nhân dân của ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ và hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới (nhiệm kỳ 2026-2031) được bầu ra.

*1.5. Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế*

- Ổn định tổ chức các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn các ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường học; nghiên cứu, điều chỉnh đề án sắp xếp các trường học trên địa bàn huyện để triển khai thực hiện cho phù hợp với việc sắp xếp ĐVHC.

- Nhập nguyên trạng Trạm Y tế các xã, thị trấn tương ứng với phương án sắp xếp, thành lập ĐVHC cấp xã mới, đồng thời vẫn tiếp tục duy trì hoạt động khám, chữa bệnh tại các vị trí cũ. Sau khi thành lập mới, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ĐVHC cấp xã mới thành lập phối hợp với Trung tâm y tế huyện Tiên Lữ xem xét bố trí cơ sở khám, chữa bệnh để phục vụ Nhân dân thuận lợi nhất (phương án nhập từng Trạm Y tế do Trung tâm y tế huyện Tiên Lữ phối hợp với Ủy ban nhân dân các ĐVHC cấp xã mới thành lập xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định).

*1.6. Về quân sự*

Nhập nguyên trạng Ban Chỉ huy Quân sự các xã, thị trấn tương ứng với phương án sắp xếp, thành lập ĐVHC cấp xã mới (phương án nhập từng Ban Chỉ huy Quân sự do Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với Phòng Nội vụ và Ủy ban nhân dân các ĐVHC cấp xã mới thành lập xây dựng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định), đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành.

*1.7. Về công an*

Nhập nguyên trạng Công an các xã, thị trấn tương ứng với Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã mới. Phương án nhập từng Công an xã, thị trấn do Công an huyện xây dựng Đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành; đảm bảo theo đúng quy định của Pháp lệnh Công an xã, Luật Công an nhân dân và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng công an xã, thị trấn chính quy.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC**

2.1. Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở các ĐVHC thuộc diện sắp xếp

*2.1.1. Thị trấn Vương*

a) Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 18 người;

- Số lượng biên chế Công an thị trấn được giao: 10 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 10 người;

- Số lượng bảo vệ dân phố ở thị trấn được giao: 06 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 18 người, trong đó: cán bộ là 10 người, công chức là 08 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 02 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 03 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 05 người;

- Số lượng biên chế Công an thị trấn hiện có: 07 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 10 người;

- Số lượng bảo vệ dân phố ở thị trấn hiện có: 06 người.

*2.1.2. Xã Dị Chế*

a) Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 20 người;

- Số lượng biên chế Công an xã được giao: 07 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 11 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 20 người, trong đó: cán bộ là 11 người, công chức là 09 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 02 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 04 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 05 người;

- Số lượng biên chế Công an xã hiện có: 06 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 08 người.

*2.1.3. Xã Ngô Quyền*

a) Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 18 người;

- Số lượng biên chế Công an xã được giao: 07 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 10 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 18 người, trong đó: cán bộ là 09 người, công chức là 09 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 02 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 02 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 05 người;

- Số lượng biên chế Công an xã hiện có: 06 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 08 người.

*2.1.4. Xã Đức Thắng*

a) Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 18 người;

- Số lượng biên chế Công an xã được giao: 07 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 10 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 18 người, trong đó: cán bộ là 10 người, công chức là 08 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 02 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 03 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 05 người;

- Số lượng biên chế Công an xã hiện có: 05 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 08 người.

*2.1.5. Xã Hải Triều*

a) Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 18 người;

- Số lượng biên chế Công an xã được giao: 07 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 10 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 17 người, trong đó: cán bộ là 09 người, công chức là 08 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 02 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 03 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 04 người;

- Số lượng biên chế Công an xã hiện có: 05 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 09 người.

*2.1.6. Xã Cương Chính*

a) Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 20 người;

- Số lượng biên chế Công an xã được giao: 07 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 11 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 19 người, trong đó: cán bộ là 11 người, công chức là 08 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 02 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 02 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 05 người;

- Số lượng biên chế Công an xã hiện có: 04 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 09 người.

*2.1.7. Xã Minh Phượng*

a) Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 18 người;

- Số lượng biên chế Công an xã được giao: 07 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 10 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 16 người, trong đó: cán bộ là 08 người, công chức là 08 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 01 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 03 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 04 người;

- Số lượng biên chế Công an xã hiện có: 05 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 09 người.

2.2. Phương án sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

*a) Căn cứ pháp lý:*

Việc bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định số số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 sửa đổi một số điều của Nghị định số số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Cùng với đó là Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

*b) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động KCT cấp xã được bố trí*

Theo phương án sắp xếp và giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nêu trên, khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện Tiên Lữ thì có 56 cán bộ, công chức và 15 người hoạt động không chuyên trách của 07 ĐVHC liên quan thuộc phạm vi sắp xếp. Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định *(thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành về sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)*, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được bầu, bổ nhiệm chức danh đó. Đồng thời, thực hiện phương án bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp, cụ thể như sau:

+ Cán bộ, công chức

- Thị trấn Vương là 25 người gồm: 11 cán bộ, 14 công chức.

- Cã Cương Chính là 23 người gồm: 11 cán bộ, 12 công chức.

- Xã Hải Thắng là 22 người gồm: 11 cán bộ, 11 công chức.

+ Viên chức

- Khối giáo dục: Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp: trước mắt giữ nguyên trạng số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục các xã, thị trấn.

- Khối y tế: Đối với việc sắp xếp các Trạm Y tế xã khi thực hiện sắp xếp do Trung tâm Y tế huyện xây dựng Đề án sắp xếp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định trên tổng số dân số của ĐVHC cấp xã mới.

+ Người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã bố trí đúng theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên là 46 người (thị trấn Vương là 18 người; xã Cương Chính là 14 người; xã Hải Thắng là 14 người), giải quyết dôi dư sau sắp xếp là 15 người.

2.3. Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp xã

a) Theo phương án sắp xếp và giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thì có tổng 56 người gồm: cán bộ 35, công chức 21 và 15 người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp phải bố trí theo các phương án sau:

- Đối với số lượng cán bộ dôi dư (bao gồm: Bí Thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội): các địa phương căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định về công tác cán bộ, thực hiện lựa chọn những người đảm bảo đủ tiêu chuẩn để bầu giữ các chức vụ lãnh đạo theo quy định, số cán bộ lãnh đạo còn lại dôi dư thực hiện cho bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ theo quy định;

- Điều động, bố trí giữ các vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và chức danh theo quy định tại các ĐVHC cùng cấp khác trên địa bàn còn khuyết nhân sự;

- Thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức các xã, thị trấn thành công chức cấp huyện đối với các trường hợp đủ điều kiện để bố trí vào các phòng, ban, ngành của huyện còn khuyết nhân sự;

- Thực hiện xét tuyển sang làm viên chức hành chính thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn còn thiếu;

- Vận động cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

- Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân và thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp theo quy định, hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh.

b) Phương án sắp xếp, bố trí cụ thể

Sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã, dự kiến đến năm 2029, huyện Tiên Lữ sẽ giảm được 56 người (35 cán bộ, 21 công chức) nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH, xin nghỉ công tác do không đủ tuổi tái cử hoặc tinh giản biên chế do chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn, cụ thể:

**+ Đối với cán bộ:** Thực hiện theo Đề án của Ban Thường vụ Huyện ủy, cụ thể như sau:

- Số cán bộ nghỉ hưu: 01 người.

- Số cán bộ dự kiến nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: 16 người (gồm: Bí thư 03, Chủ tịch 03, Phó bí thư thường trực 01, Phó Chủ tịch HĐND 02, Chủ tịch MTTQ 01, Chủ tịch HND 03, Chủ tịch HPN 03).

- Số cán bộ không đủ tuối tái cử nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP: 02 người là Chủ tịch MTTQ.

- Số cán bộ đã hưởng chế độ hưu trí vận động nghỉ việc: 01 người là Chủ tịch HCCB.

- Số cán bộ đề nghị tiếp nhận vào làm công chức xã trong trường hợp đặc biệt: 01 người là Chủ tịch HND.

- Số cán bộ dự kiến luân chuyển, điều động: 06 người (Phó bí thư thường trực 02, Phó Chủ tịch HĐND 02, Chủ tịch MTTQ 01).

- Số cán bộ dự kiến làm phó đoàn thể: 05 người (Bí thư Đoàn 02, Chủ tịch HCCB 03).

- Số cán bộ còn lại: 03 người (gồm: Phó CT HĐND 02, Phó bí thư thường trực 01).

**+ Đối với công chức cấp xã:** 18 người gồm: 03 Chỉ huy trưởng Quân sự (01 Cương Chính, 02 Thị trấn Vương), 04 Tài chính – Kế toán (01 Cương Chính, 01 Hải Thắng, 02 Thị trấn Vương), 01 Văn phòng – Thống kê (Thị trấn Vương), 02 Địa chính – NN – XD và MT (01 Cương Chính, 01 TT Vương), 05 Văn hóa – Xã hội (02 Hải Thắng, 03 Thị trấn Vương), 03 Tư pháp – Hộ tịch (01 Cương Chính, 02 Thị trấn Vương). Phương án bố trí như sau:

- Điều động sang các xã khác còn thiếu;

- Điều động sang làm viên chức hành chính các đơn vị sự nghiệp công lập còn thiếu trên địa bàn huyện;

- Thực hiện tiếp nhận, tuyển dụng làm công chức cấp huyện nếu đủ điều kiện và còn thiếu;

- Điều động sang làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính trên địa bàn huyện;

- Vận động nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

- Thường xuyên giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với những người đủ điều kiện;

- Các vị trí công chức còn lại sử dụng nguyên hiện trạng phân công phụ trách theo địa bàn cũ hoặc do Chủ tịch UBND xã phân công, đến khi có công chức nghỉ hưu hoặc chuyển công tác thì điều động thay thế (đảm bảo xong trước năm 2029).

**- Đối với viên chức y tế:** Trung tâm Y tế huyện xây dựng Đề án sắp xếp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo phân cấp quản lý đảm bảo theo quy định.

**- Đối với công an xã, thị trấn:** Do Công an huyện xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành; đảm bảo theo đúng quy định của Pháp lệnh Công an xã, Luật Công an nhân dân và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng công an xã, thị trấn chính quy.

**- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:** Tuyên truyền, vận động thôi việc theo nguyện vọng hưởng chính sách hỗ trợ của HĐND tỉnh trong thời hạn 12 tháng kể từ thời điểm công bố quyết định sắp xếp đơn vị hành chính hoặc bố trí sang làm việc tại xã khác nếu thuận lợi.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

- Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể: Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, thị trấn thì được áp dụng theo Nghị định số [26/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 09/3/2015 của Chính phủ; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách dôi dư, nghỉ công tác do sắp xếp ĐVHC.

- Sau sắp xếp ĐVHC cấp xã cần thực hiện tốt phương án, lộ trình sắp xếp, đồng thời thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau sắp xếp ĐVHC bảo đảm đúng quy định, cụ thể:

+ Đối với số lượng cán bộ dôi dư (bao gồm: Bí Thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội): các địa phương căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định về công tác cán bộ, thực hiện lựa chọn những người đảm bảo đủ tiêu chuẩn để bầu giữ các chức vụ lãnh đạo theo quy định, số cán bộ lãnh đạo còn lại dôi dư thực hiện cho bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ theo quy định.

+ Điều động, bố trí giữ các vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và chức danh theo quy định tại các ĐVHC cùng cấp khác trên địa bàn còn khuyết nhân sự.

+ Thực hiện tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã làm công chức cấp huyện đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn và còn biên chế công chức cấp huyện chưa sử dụng.

+ Điều chuyển công chức Tài chính - Kế toán sang làm công tác tài chính, hành chính, văn thư,... tại các trường học còn thiếu biên chế.

+ Vận động cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

+ Giải quyết chế độ nghỉ hưu, giải quyết chế độ thôi việc theo nguyện vọng và thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp đảm bảo theo quy định.

- Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nhằm tạo động lực để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tinh giản biên chế.

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

- Tạm dừng phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư công, thực hiện xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc, các dự án đầu tư công tại các xã, thị trấn thuộc diện sắp xếp (trừ các công trình đang thực hiện).

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và triển khai phương án xử lý cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, tài sản công của các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp để kịp thời điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm bố trí, sắp xếp, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công hiện có. Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Điều 7 Nghị định 167/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP).

**VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

1. Đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy

- Tham mưu Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ đối với các ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp.

- Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp ĐVHC, tham mưu với BTV Huyện ủy xây dựng Đề án, quyết định thành lập Đảng bộ mới trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất tổ chức đảng của đơn vị hành chính trước khi sắp xếp theo quy định và hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện.

- Ban hành văn bản hướng dẫn; chỉ đạo, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân và vận động Nhân dân hưởng ứng việc sáp nhập, thành lập đơn vị mới theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã và tổ chức giám sát quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp xã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 ở những ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp bảo đảm dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan đôn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp.

4. Phòng Nội vụ huyện

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị triển khai công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy về nội dung phương án và các nội dung khác liên quan đặc biệt là công tác cán bộ trong quá trình sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm thống thất trong việc chỉ đạo thực hiện. Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện các nội dung Kế hoạch sắp xếp ĐVHC cấp xã với Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo các cấp có thẩm quyền.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025; hoàn thiện hồ sơ trình Sở Nội vụ thẩm định đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và triển khai việc sắp xếp các trường công lập trên cùng địa bàn ĐVHC cấp xã mới đảm bảo tiến độ đề ra.

- Chủ động, thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện các nội dung liên quan sắp xếp ĐVHC về Sở Nội vụ để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp, điều động, tinh giản biên chế hoặc giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí đối với các nội dung công việc được giao nhiệm vụ chủ trì, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- Tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức kỳ họp chuyên đề để thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện đảm bảo tiến độ đề ra.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị các điều kiện cần thiết báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ban chỉ đạo huyện.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn kinh phí cho các đơn vị để thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã đảm bảo kịp tiến độ thực hiện; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện việc chuyển giao dự toán, bàn giao nhiệm vụ chi; tham mưu thẩm định dự toán kinh phí, báo cáo bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn: Xử lý tài sản công (nhà, đất và tài sản khác) khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã theo quy định, điều chỉnh kế hoạch; bố trí nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phù hợp với kế hoạch, lộ trình sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn; chuyển đổi Giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ huyện hướng dẫn các địa phương rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để đảm bảo sự thống nhất giữa các quy hoạch này với phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn rà soát, đánh giá phân loại đô thị theo tiêu chí, tiêu chuẩn của loại đô thị tương ứng đối với đô thị cấp xã đã được quy hoạch.

- Hướng dẫn các xã trong việc quản lý, nâng cấp, đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Xây dựng Đề án đề nghị công nhận khu vực dự kiến hình thành thị trấn Vương sau sắp xếp đạt tiêu chí đô thị loại V theo định hướng sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý cho các cơ quan, địa phương liên quan phục vụ việc sắp xếp ĐVHC cấp xã khi có yêu cầu.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng đề án quy hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng được yêu cầu phát triển trước mắt và đảm bảo quá trình phát triển lâu dài, bền vững trong tương lai đối với các ĐVHC sau khi sắp xếp.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện việc bàn giao hồ sơ địa chính, các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường của các ĐVHC cũ về ĐVHC mới; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường đối với ĐVHC mới đảm bảo theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra UBND các xã, thị trấn về số liệu, hồ sơ liên quan đến lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

**9. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các xã thuộc diện sắp xếp bàn giao hồ sơ liên quan đến việc xây dựng nông thôn mới; thực hiện việc rà soát, đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với ĐVHC mới, trình cấp có thẩm quyền công nhận hoặc tổ chức thẩm định công nhận ĐVHC mới đạt tiêu chuẩn nông thôn mới các cấp độ theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

10. Phòng Tư pháp

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn làm tốt công tác bàn giao hồ sơ tư pháp; đồng thời làm tốt công tác quản lý hộ tịch theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho tổ chức và công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; hướng dẫn, kiểm tra việc bàn giao về số liệu, hồ sơ liên quan đến lĩnh vực Tư pháp của các ĐVHC tiến hành sắp xếp.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

**11. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, cung cấp thông tin thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Chỉ đạo các địa phương thường xuyên thông tin về kết quả đạt được, những gương làm tốt, những việc chưa làm được, nguyên nhân chủ quan, giải pháp khắc phục và những bài học kinh nghiệm, cách làm hay trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tổ chức việc thống kê, quản lý các di tích văn hóa, thiết chế văn hóa trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc diện sắp xếp và công tác bàn giao, quản lý, sử dụng đối với ĐVHC cấp xã mới được thành lập đảm bảo phù hợp và đúng quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc bàn giao về số liệu, hồ sơ liên quan của các xã, thị trấn có liên quan.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

**12. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến chế độ, chính sách người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội và các tài liệu thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội của các xã bị tác động do sắp xếp ĐVHC.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

**13. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và triển khai các nội dung về Đề án sắp xếp các trường công lập có quy mô nhỏ trên địa bàn ĐVHC cấp xã mới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiến độ đề ra; hướng dẫn quản lý, sử dụng cơ sở vật chất của các trường học ở các ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp, sáp nhập; đánh giá, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia ở ĐVHC mới.

- Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

**14. Thanh tra huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức liên quan đến công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã.

15. Công an huyện

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn về công tác bàn giao hồ sơ liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, liên quan đến quản lý hộ khẩu của ĐVHC thuộc diện sắp xếp về ĐVHC mới.

- Hướng dẫn việc thực hiện thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của các cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC mới sau khi sắp xếp; hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục chuyển các loại giấy tờ liên quan do thay đổi địa giới và tên gọi sau khi sắp xếp ĐVHC.

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong quá trình triển khai Đề án. Định kỳ báo cáo UBND huyện tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện để có hướng chỉ đạo giải quyết các điểm nóng (nếu có).

**16. Ban Chỉ huy Quân sự huyện**

- Cung cấp Quyết định công nhận xã trọng yếu về quốc phòng để Phòng Nội vụ huyện tổng hợp, xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Hướng dẫn chỉ đạo thực hiện rà soát, xác định ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là đơn vị thuộc trọng điểm về quốc phòng; hướng dẫn công tác bàn giao các hồ sơ liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng địa phương; bàn giao các công trình quân sự, quốc phòng trên địa bàn các xã, thị trấn (nếu có) ở ĐVHC sắp xếp theo đúng quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tổ chức lực lượng dân quân tự vệ tại ĐVHC cấp xã sau sắp xếp.

**17. Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh huyện**

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, Nghị quyết số 117/NQ-CP và các văn bản khác có liên quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện.

18. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức các cấp và nhân dân ở địa phương về chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị chủ động phối hợp với Phòng Nội vụ huyện trong việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025.

19. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục tạo sự thống nhất cao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân ở địa phương về chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Chủ động phối hợp với với Phòng Nội vụ tiến hành các bước rà soát, cung cấp số liệu của địa phương mình nhằm phục vụ việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Kịp thời thông tin, báo cáo về số liệu, tài liệu cần thiết để xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri; trình Hội đồng nhân dân xã, thị trấn Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã theo đúng quy định.

- Lập dự toán kinh phí lấy ý kiến cử tri, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Tiên Lữ là phù hợp với yêu cầu sắp xếp, tổ chức, tăng quy mô đơn vị hành chính; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của tổ chức chính trị, quản lý chính quyền cơ sở; cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy tiềm năng, nội lực, hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; phù hợp với nhiệm vụ, định hướng, chương trình phát triển đô thị, góp phần tăng tỷ lệ đô thị hóa của huyện.

Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; trình tự, hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật; việc xác định tên gọi của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp, lựa chọn vị trí đặt công sở, các chế độ, chính sách đặc thù và công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã đã được các địa phương, đơn vị tập trung tuyên truyền, triển khai sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

Kết quả sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, huyện thực hiện đúng nguyên tắc theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và của Tỉnh. Sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC cấp xã, quy mô diện tích tự nhiên, dân số bình quân tăng cao so với trước; các ĐVHC cấp xã mới cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, đơn vị hành chính cấp xã hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên nhưng không thể nhập thêm với đơn vị hành chính liền kề để bảo bảo yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, giao dịch hành chính của công dân, ổn định tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, quản lý của chính quyền, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng đô thị.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hôi, quy định: *“Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành, số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính sau sắp xếp phải bảo đảm đúng theo quy định”*. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ đề xuất tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý của đơn vị hành chính mới ổn định như hiện nay, cho phép tăng số lượng cấp phó so với quy định (Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND và Phó Chủ tịch UBND) nhưng tổng số không tăng so với tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý của các ĐVHC trước khi thực hiện sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ kính trình Ủy ban nhân nhân tỉnh Hưng Yên xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh; - Sở Nội vụ tỉnh; - Thường trực Huyện ủy;  - Thường trực HĐND huyện; - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;  - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;  - Các ĐVSN công lập trực thuộc UBND huyện;  - Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;  - Lưu: VT, NV. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Thị Bích Hường** |